

Số: 03/2026/QĐST-VDS

*Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – GIA LAI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Thị Hòa;  
- *Thư ký phiên họp:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai tham gia phiên họp:*  
Ông Nguyễn Minh Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp số: 32/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Tô Thị Á, sinh ngày 14/9/1978; Số căn cước công dân: 062178000954. Địa chỉ: Thôn T, xã N (cũ là xã V, TP K), tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: Nguyễn Đạo H1), sinh năm 1974; Số căn cước công dân: 040074004495. Địa chỉ: Thôn Q, xã S, TP Đà Nẵng. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

2. Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh C– Chủ tịch UBND xã I, tỉnh Gia Lai. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*1. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 01/10/2025 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Tô Thị Á trình bày:*

Bà với ông Nguyễn Xuân H chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1995. Đến ngày 01/4/2003, bà với ông H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/2003. Trong thời gian chung sống, ông H thường xuyên về quê ở Nghệ An, đến tháng 6/2003 thì ông H bỏ đi luôn, không liên lạc gì với bà. Thông qua bạn bè bà biết ông H có người phụ nữ khác, bà tìm về quê của ông H thì được biết ông H sinh sống tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Đến năm 2024, bà có làm đơn xin ly hôn với ông H tại Tòa án huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Tại đây bà được biết ông Nguyễn Xuân H đã có giấy đăng ký kết hôn hợp pháp với bà Phạm Thị T vào ngày 12/01/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nên đã hướng dẫn về Tòa án nhân dân huyện Chư Păh (nay là tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai) để yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật. Việc bà đăng ký kết hôn với ông H là trái pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ khi ông hợp bỏ đi, bà với ông H không còn tình cảm gì với nhau. Vì vậy bà làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa bà với ông Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Bà với ông hợp có 03 con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 14/10/1996, Nguyễn Thị T1, sinh ngày 14/11/1999 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 03/02/2003. Hiện nay các con đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Á không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bà Á không có yêu cầu gì thêm.

*2. Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân H trình bày:* Ông với bà Tô Thị Á chung sống với nhau từ năm 1995, đến ngày 01/4/2003 ông với bà Á đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống, ông thường xuyên về quê ở Nghệ An. Từ tháng 6/2003 đến nay ông không chung sống với bà Á và không liên lạc gì với bà Á. Trong thời gian ông sinh sống ở quê thì ông đã đăng ký kết hôn với bà Phan Thị T2 vào ngày 12/8/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, việc đăng ký kết hôn giữa ông với bà Á vào ngày 01/4/2003 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai là trái pháp luật. Nay bà Á yêu cầu Tòa án tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông với bà Á thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông với bà Á có 03 con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 14/10/1996, Nguyễn Thị T1, sinh ngày 14/11/1999 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 03/02/2003. Hiện nay các con đã thành niên và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

*3. Tại văn bản trình bày ý kiến đại diện Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai ông Cao Văn P trình bày:* Ngày 01/4/2003, Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai) đã thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa bà Tô Thị Á, sinh năm 1978, nơi cư trú: Xã N, tỉnh Quảng Ngãi và ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973, nơi cư trú: xã S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình số 22/2000/QH10 ngày 09/6/2000, việc kết hôn bị cấm trong những trường hợp tại khoản 1 đối với người đang có vợ có chồng. Trường hợp bà Tô Thị Á và ông Nguyễn Xuân H đối chiếu với các quy định của pháp luật, thì việc đăng ký kết hôn trên không đúng, vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 “Người đang có vợ hoặc chồng”. Ủy ban nhân dân xã I đề nghị Tòa án căn cứ của Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét, quyết định việc hủy kết hôn trái pháp luật.

*4. Tại công văn cung cấp tài liệu chứng cứ của Ủy ban nhân dân xã C cung cấp:* Qua kiểm tra sổ hộ tịch lưu tại địa phương thì thấy ông Nguyễn Đạo H1 (tên thường gọi Nguyễn Xuân H) và bà Phan Thị T2 đăng ký kết hôn số 04/1999 ngày 12/8/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã C, tỉnh Hà

Tỉnh).

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai tại phiên họp:*

Toà án thụ lý, giải quyết yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật là đúng quy định tại Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung giải quyết:

Căn cứ Điều 9, 10, 15, 16 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị Ánh H2 việc kết hôn trái pháp luật giữa bà Tô Thị Á với ông Nguyễn Xuân H theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04/2003 ngày 01/4/2003, của Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai)

Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bà Tô Thị Á không phải chịu lệ phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu của bà Tô Thị Á về huỷ kết hôn trái pháp luật là việc hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, đại diện UBND xã I và ông Nguyễn Xuân H có đơn đề nghị vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Nên Tòa án tiến hành mở phiên họp xét đơn yêu cầu vắng mặt đại diện UBND xã I và ông Nguyễn Xuân H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật thấy rằng:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04/2003 xác định bà Tô Thị Á và ông Nguyễn Xuân H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn với bà Á tại Ủy ban nhân dân xã I (ngày 01/4/2003), ông Nguyễn Xuân H đã là người đang có vợ hợp pháp là bà Phan Thị T2 theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/8/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quan hệ hôn nhân này chưa được chấm dứt bằng một bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án. Do đó, việc ông H đăng ký kết hôn với bà Á là đã vi phạm điều cấm quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 là “*Người đang có vợ hoặc có chồng*”. Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai cũng có văn bản xác định việc đăng ký kết hôn này là trái pháp luật và đề nghị Tòa án hủy bỏ. Do đó, yêu cầu của bà Tô Thị Á là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai, nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà Á với ông H có 03 con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 14/10/1996, Nguyễn Thị T1, sinh ngày 14/11/1999 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 03/02/2003. Hiện nay các con đã thành niên và có khả năng lao động nên ông bà

không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Á và ông H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Bà Tô Thị Á không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 29, 35, 40, 149, 367, 369, 370, 371 và Điều 372 của ;

Căn cứ Khoản 1 Điều 10, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 37 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Tô Thị Ánh .

Tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà Tô Thị Á và ông Nguyễn Xuân H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2003 do Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/4/2003.

Không công nhận bà Tô Thị Á và ông Nguyễn Xuân H là vợ chồng.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tô Thị Á không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận**

- VKSND KV 9-Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS KV 9-Gia Lai;
- UBND xã Ia Khuol;
- Dương sự; Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Thị Hòa**

